

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HNGĐ-ST

Ngày 28/11/2019

*“V/v: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trọng Phụng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Tha Mlô

2. Ông Y Ben ÊBan

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cum'Gar, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cum'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Bích Thảo – chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cum'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 324/2019/TLST – HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2019 về kiện “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/QĐST-HNGĐ ngày 22/11/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ánh H, sinh năm 1982, có mặt

- Bị đơn: Anh Lê Nguyên H, sinh năm 1978, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Buôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị Ánh H trình bày:

Tôi và anh Lê Nguyên H có chung sống và tổ chức lễ cưới vào năm 2004. Tuy nhiên, đến năm 2010 kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng tôi cùng chung sống với gia đình tại nhà ở Buôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2016 thì vợ chồng bắt đầu có mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Anh H có hành vi xúc phạm bản thân tôi, đánh đập, bạo hành về tinh thần của tôi nhất là về đêm và đánh đập các con. Anh không lo làm ăn mà

còn có hành vi chơi bài bạc nên bị công an huyện bắt và truy tố. Bản thân tôi cũng đã nhiều lần cố gắng hòa giải quan hệ vợ chồng nhưng vẫn không thể nào hòa hợp được. Hiện tình cảm của tôi dành cho anh Lê Nguyên H không còn, hạnh phúc của hôn nhân không đạt được nên tôi có nguyện vọng được ly hôn với anh Lê Nguyên H.

Về con chung: Vợ chồng tôi có hai con chung là cháu Lê Thị Bảo V, sinh ngày 28/5/2005 và cháu Lê Nguyên Bảo A, sinh ngày 28/01/2013. Sau khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Tại đơn khởi kiện và tại các buổi làm việc tại Tòa án, tôi có yêu cầu Anh H phải cấp dưỡng để nuôi hai con chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa tôi không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Nguyên H trình bày:

Anh H đồng ý với phần trình bày của Chị H về nội dung kết hôn, con chung. Về mâu thuẫn vợ chồng: Anh H xác định khoảng hai năm nay vợ tôi có sự thay đổi. Tình cảm của chị dành cho tôi không còn như trước. Chị H không còn quan tâm đến tôi nữa. Tôi có nói chuyện với Chị H về việc thay đổi của chị và khuyên nhủ chị nhiều lần nhưng chị vẫn không thay đổi. Tôi thừa nhận trước có chơi bài bạc tuy nhiên hiện nay tôi đã bỏ không còn chơi nữa. Tuy nhiên, hiện anh vẫn còn tình cảm với Chị H nên anh không đồng ý ly hôn và không yêu cầu giải quyết về con chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Ánh H. Chị H được ly hôn anh Công.

Về con chung: Giao cả 02 người con chung cho Chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về án phí: chị Trần Thị Ánh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp về hôn nhân gia đình, được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn Anh H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ánh H và Lê Nguyên H có chung sống và tổ chức lễ cưới vào năm 2004. Tuy nhiên, đến năm 2010 kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian đầu, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên đơn chị Trần Thị Ánh H và bị đơn anh Lê Nguyên H đều xác nhận hiện tình cảm của Chị H dành cho Anh H không còn, trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm sống lẫn nhau.

Quá trình thu thập chứng cứ tại Tòa án: Ngày 12/9/2019 Anh H có hành vi đánh bạc và ngày 22/11/2019 Anh H đã bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar kết án về tội đánh bạc.

Xét thấy giữa Chị H và Anh H tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ khi có đơn ly hôn, Chị H sống ly thân với Anh H, cuộc sống chung không còn tồn tại đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, Anh H không lo làm ăn xây dựng hạnh phúc gia đình, vì vậy việc Chị H xin ly hôn với Anh H là chính đáng cần được chấp nhận.

Về con chung: Xét nguyện vọng của cháu Lê Thị Bảo V, sinh ngày 28/5/2005 cháu có nguyện vọng được trực tiếp sống với mẹ là chị Trần Thị Ánh H vì mẹ chăm sóc và giáo dục cháu tốt hơn. Hiện cháu Lê Nguyễn Bảo A, sinh ngày 18/01/2013 còn nhỏ. Chị H hiện là giáo viên mầm non, có thu nhập ổn định. Anh H hiện đã bị kết án về tội đánh bạc, nếu giao một hoặc hai cháu cho anh Lê Nguyên H trực tiếp nuôi dưỡng thì sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh toàn diện của các cháu. Vì vậy, xét nguyện vọng của cháu Lê Thị Bảo V và hoàn cảnh thực tế, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao hai cháu Lê Thị Bảo V, sinh ngày 28/5/2005 và cháu Lê Nguyễn Bảo A, sinh ngày 28/01/2013 cho chị Trần Thị Ánh H trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa, Chị H không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Trần Thị Ánh H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân gia đình 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Ánh H. Chị Trần Thị Ánh H được ly hôn với anh Lê Nguyên H.

Về con chung: Giao hai cháu Lê Thị Bảo V, sinh ngày 28/5/2005 và cháu Lê Nguyễn Bảo A, sinh ngày 28/01/2013 cho chị Trần Thị Ánh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị Ánh H không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để xem xét, giải quyết.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Nguyên H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản quyền này.

Về án phí: Chị Trần Thị Ánh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà Chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số **AA/2019/0004592 ngày 01/10/2019** tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

PHAN TRỌNG PHỤNG